

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này "Danh mục chủng loại máy, thiết bị sản xuất trong nước, nhập khẩu" được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp (sau đây gọi là Quyết định 68/2013/QĐ-TTg), có Danh mục kèm theo.

Điều 2. Thẩm định điều kiện kỹ thuật các loại máy, thiết bị của các dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1 Dự án phải có thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm.

2. Các loại máy, thiết bị trong dây chuyền phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật; không vi phạm quyền bảo hộ về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; phải đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc xuất xứ và đáp ứng các quy định hiện hành về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- a) Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Thông tư này;
- b) Định kỳ hàng năm, trước ngày 20/12 báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ của địa phương.

2. Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối có trách nhiệm:

a) Thường xuyên cập nhật các loại máy, thiết bị sản xuất trong nước, nhập khẩu để trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, công bố bổ sung vào Danh mục máy, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg;

c) Tổng hợp tình hình, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện chính sách trong phạm vi cả nước.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2014.

Thay thế Thông tư 28/2012/TT- BNNPTNT ngày 28/6/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tổ chức, cá nhân đang thực hiện chính sách hỗ trợ theo Thông tư 28/2012/TT- BNNPTNT trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương; Bộ TC; Bộ KH&CN, NHNNVN;
- Lãnh đạo Bộ;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Liên minh hợp tác xã Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ tư pháp;
- Công báo Chính phủ; Website Chính phủ;
- Website Bộ;
- Các Cục, Vụ, Tổng cục có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, CB.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 550/SY-UBND

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 11 tháng 4 năm 2014

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- Sở Tài chính;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- PVPNN, K10, K13, K17;
- Lưu: VT (19b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



[Handwritten signature]
Nguyễn Đức Thi

DANH MỤC

**Chủng loại máy, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ
nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp**

3 (Ban hành kèm theo Thông tư số **08** /2014/TT-BNNPTNT ngày **20** tháng
năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

TT	Danh mục máy móc, thiết bị
1	Các loại máy kéo; động cơ Diezen sử dụng trong canh tác, thu hoạch, chế biến nông sản; nuôi trồng, khai thác thủy sản.
2	Các loại máy: làm đất (cày, bừa, phay, bánh lồng, rạch hàng, bạt gốc); san phẳng đồng ruộng bằng laser; máy gieo hạt; máy cấy; máy trồng cây; máy trồng mía, hệ thống máy sản xuất mại phẩm (nghiền, sàng, trộn...); máy chăm sóc (xới, vun luống, bón phân, phun thuốc trừ sâu), máy bơm nước.
3	Hệ thống máy, thiết bị tưới nước tiết kiệm: tưới phun; tưới nhỏ giọt, dàn tưới quay vòng tự hành (máy bơm, bể chứa, hệ thống ống, van áp lực, vòi phun, đầu tưới, thiết bị lọc, thiết bị kiểm soát áp lực...); hệ thống thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (đèn led) cho cây trồng, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.
4	Các loại máy thu hoạch: lúa, ngô, mía, cà phê; máy đập, hái chè; máy tuốt đập lúa; máy bóc bẹ tẻ hạt ngô; máy tẻ ngô; máy đập đậu tương; máy bóc vỏ lạc; xát vỏ cà phê; máy, thiết bị sơ chế cà phê thóc ướt.
5	Máy sấy nông sản, thủy sản (bao gồm các phụ kiện: lò đốt, quạt, buồng (bể) sấy, nhà bao che, băng tải, vít tải, trạm điện hạ thế) qui mô hộ, liên hộ; silô, thiết bị sử dụng chứa thóc, ngô, cà phê hộ gia đình.
6	Máy, thiết bị sản xuất muối sạch, hệ thống phủ bạt che mưa và bạt lót trên sân kết tinh muối.
7	Máy, thiết bị sử dụng trong chăn nuôi: máy thu hoạch cỏ, máy đóng kiện rơm, cỏ; máy nghiền, máy trộn thức ăn, máy thái rau, củ, quả; máy vắt sữa; thiết bị bảo quản lạnh sữa; thiết bị cung cấp nước uống, thức ăn tự động; sưởi ấm và làm mát chuồng trại; máy dọn vệ sinh chuồng trại; máy xới đệm lót sinh học; máy phát điện chạy bằng khí sinh học; máy ấp, nở trứng gia cầm.
8	Máy, thiết bị sản xuất giống thủy sản; nuôi trồng thủy sản (động cơ nổ, động cơ điện, hệ thống quạt nước, hệ thống cấp ô xy đáy); thu hoạch thủy sản: máy, thiết bị hút, chuyển cá...
9	Các loại máy, thiết bị dò cá, thu, thả lưới, câu, thông tin liên lạc, hầm (buồng) cấp đông, thùng (hầm) bảo quản sản phẩm gần thiết bị lạnh, làm nước đá, lọc nước biển thành nước ngọt sử dụng trên tàu cá, tàu dịch vụ hậu cần phục vụ đánh bắt xa bờ.

10	Máy, thiết bị sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm từ phế và phụ phẩm nông nghiệp: máy băm rom, rạ, cỏ, lá mía, bã mía; máy nén cỏ, đóng gói ủ chua; máy ép củi trấu; máy ép dầu cám. Các loại máy, thiết bị xử lý phế và phụ phẩm sau chế biến thủy sản: vỏ ốc, tôm, nghêu, cá.
11	Máy (xe) thu gom, bốc mía, lúa, rom rạ trên đồng; phà (trệt) chở máy gặt; xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ (công suất động cơ không quá 15kW khối lượng toàn bộ lớn nhất của xe không quá 1.000 kg).


BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát